TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST.
Ngày: 18 - 8 - 2025.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tùng Châu.

Bà Dương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôia - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực-Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐST-DS ngày 25/7/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ: Số 40 – 42 – 44, đường T, phường V, thành phố R (nay là phường V) tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lý Duy K, sinh năm 1996; nơi làm việc: Số 1H - 1K, đường B, Phường M, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2025), nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà A141, Khóm B, Phường C, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số nhà 144B, khóm H, phường T, thành phố V (nay là phường N), tỉnh Vĩnh

Long, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2025 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 01/8/2019 ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng dịch vụ số 1201/HDDV-2019 với Ngân hàng TMCP K làm cộng tác viên, bảo lãnh việc cho vay vốn, Việc bảo lãnh bằng tài sản là hai Sổ tiết kiệm có kỳ hạn với tổng số tiền số tiền 510.000.000 đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông T vi phạm là thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 18/8/2025 ông T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 390.059.883 đồng. Trong đó, nợ gốc là 177.507.280 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.380.202 đồng và nợ lãi quá hạn là 199.172.351 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông T trả tổng các khoản nợ như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ theo Công văn số 23, ngày 24/72025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký; ông T có đăng ký thường trú tại phường N, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực-Vĩnh Long, Tòa án nhân dân Khu vực-Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ cho thấy tính đến ngày 18/8/2025 ông Nguyễn Thanh T còn nợ Ngân hàng số tiền 390.059.883 đồng. Trong đó, nợ gốc là 177.507.280 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.380.202 đồng và nợ lãi quá hạn là 199.172.351 đồng là sự thật, nên ngân hàng kiện yêu cầu ông T trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã

ký từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ theo Công văn số 23, ngày 24/72025, Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì Công văn yêu cầu số 23, ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát đã được trả lời bằng Công văn số 450/CV-TA ngày 07/8/2025 của Tòa án và xét thấy các yêu cầu là không cần thiết, hồ sơ đã đủ chứng cứ để xét yêu cầu của đương sự.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc là 177.507.280 đồng *(một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm lẻ bảy ngàn hai trăm tám mươi đồng)*.

- Tiền nợ lãi trong hạn là 13.380.202 đồng *(mười ba triệu ba trăm tám mươi ngàn hai trăm lẻ hai đồng).*

- Tiền nợ lãi quá hạn là 199.172.351 đồng *(một trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm năm mươi một đồng)*.

Tổng cộng bằng 390.059.883 đồng (*Ba trăm chín mươi triệu không trăm năm mươi chín ngàn tám trăm tám mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 19/8/2025 ông Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp, trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K, thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Thanh T nộp 19.503.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 8.958.000 đồng (*tám triệu chín trăm năm mươi tám ngàn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0007660 ngày 12/02/2025 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS có thẩm quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng